

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2018/HSST
Ngày 31/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Những người tiến hành tố tụng gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Lan Phương

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:

Bà Đào Thị Trà Giang - Kiểm sát viên

Ngày 31/10/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Thị N; sinh ngày: 20/11/1969

Nơi sinh: xã M, huyện Đ, tỉnh T.

Nơi cư trú: thôn T xã T, huyện Đ, tỉnh T.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 05/10.

Con ông Trần Văn T, sinh năm 1948 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1944.

Chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1965.

Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1990.

Nhân thân: Quyết định xử phạt hành chính số 61/QĐ ngày 16/8/2003 của Công an xã T, huyện T phạt tiền 50.000 đồng về hành vi móc túi trộm cắp tài sản; Quyết định xử phạt hành chính ngày 31/8/2003 của Công an xã L, thành phố N xử phạt 50.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Tại bản án số 03/HSST ngày 09/02/2004 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 20/8/2004.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình, có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T

** người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh T.

** Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T

- Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T

(Tại phiên tòa vắng mặt anh T, ông Th)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 29/9/2018, Trần Thị N đi xe đạp điện của gia đình từ nhà qua thị trấn Đ đến thôn T, xã Đ, huyện Đ để xem hội Đình làng. Khi đến nơi, N để xe ở mé đường rồi đi bộ đến khu vực cổng đình đứng chờ ở mé đường để xem rước kiệu đi qua, tại đây, có nhiều người dân cùng đứng xem. Lúc này, chị Hoàng Thị H, sinh năm 1995, trú tại: thôn T, xã Đ, huyện Đ đứng cách N khoảng 1,5 mét đến 2 mét, đang bế con nhỏ bằng tay trái, tay phải chị H còn xách một túi nilon màu đỏ mỏng kích thước (30 x 20)cm bên trong có một bộ quần áo trẻ em, 01 lọ thuốc nhỏ mũi, 01 chùm chìa khóa và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu đỏ, màn hình cảm ứng. N quan sát rõ túi đồ của chị H nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại Oppo trong túi. N liền đi bộ lại gần đứng ở phía bên trái chị H, dùng tay trái xé một bên thân túi nilon làm túi rách khoảng 10cm và thò tay vào bên trong túi lấy chiếc điện thoại di động ra bỏ vào trong túi xách bằng vải màu hồng của N mang theo rồi đi về phía cổng đình. Khi N đi được khoảng 3 mét đến 4 mét thì bị chị H cùng quần chúng nhân dân và lực lượng Công an xã Đ đang làm nhiệm vụ tại đình phát hiện bắt giữ, kiểm tra túi của N thấy có chiếc điện thoại của chị H nên đã giải N về Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội

quả tang, quản lý vật chứng, sau đó giải N về Công an huyện Đông Hưng làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 248 ngày 01/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đông Hưng định giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7, màn hình cảm ứng, vỏ màu đỏ, số IMEI 869604030741879 của chị Hoàng Thị H có trị giá 6.935.000 đồng (*Sáu triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 74/ QĐ-VKSĐH ngày 22/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Thị N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm:

- Bị cáo Trần Thị N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

- Bị hại là chị Hoàng Thị H trình bày: Ngày 29/9/2018 chị bị mất 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 có vỏ màu đỏ nhưng chị đã được cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng trả lại tài sản đã mất nên chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, không yêu cầu gì thêm, chị đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T trình bày: 01 xe đạp điện, 01 chiếc ví bên trong có 47.500 đồng, 01 khăn mùi xoa, 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo vỏ màu xanh đen bị cáo N mang theo sáng ngày 29/9/2018 là tài sản của gia đình ông, ông đã được cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng trả lại toàn bộ tài sản này.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Trần Thị N từ 09 tháng tù đến 01 năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

Bị cáo Trần Thị N nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thị N phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như:

- Bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo.
- Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.
- Đơn trình báo và lời khai của bị hại là chị Hoàng Thị H.
- Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu.
- Lời khai của người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T, ông Phạm Văn Th.
- Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn T.
- Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Hưng.

Có đủ cơ sở để kết luận sáng ngày 29/9/2018, Trần Thị N có hành vi lén lút xé túi nilon móc trộm của chị Hoàng Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7, trị giá tài sản trộm cắp là 6.935.000 đồng bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm cho chủ sở hữu tài sản không yên tâm trong việc quản lý tài sản của mình, bị cáo muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng không chịu lao động nên đã phạm tội. Vì vậy, việc xét xử bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết để giáo dục bị cáo và có tác dụng trong việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; có nhân thân xấu 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và 01 lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản; về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Hoàng Thị H đã nhận lại điện thoại di động và không yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo, vì vậy không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng:

- Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng đã trả cho chị H 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 có vỏ màu đỏ, 01 bộ quần áo trẻ con, 01 chùm chìa khóa, 01 lọ thuốc nhỏ mũi; trả ông Nguyễn Văn T là chồng bị cáo N 01 xe đạp điện, 01 chiếc ví bên trong có 47.500 đồng, 01 khăn mùi xoa, 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo vỏ màu xanh đen là phù hợp.

- 01 túi nilon màu đỏ kích thước (30 x 20)cm bị xé rách một bên thân túi và 01 túi vải màu hồng là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng:

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trần Thị N 01 (một) năm tù giam thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 túi nilon màu đỏ kích thước (30 x 20)cm bị xé rách một bên thân túi và 01 túi vải màu hồng là vật chứng của vụ án.

(Được thể hiện chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/10/2018 giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng)

4. Về án phí: Bị cáo Trần Thị N phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi
nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương

